

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - BỘ NỘI VỤ**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ -
BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2016/TTLT-BKHCN-BNV

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2016

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp
đối với viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ***Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;**Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;**Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;**Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;**Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ,**Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.***Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này hướng dẫn thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ trong các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa

học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV và viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ trước đây đã được bổ nhiệm vào các ngạch viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Quyết định số 11/2006/QĐ-BNV ngày 05 tháng 10 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Quyết định số 11/2006/QĐ-BNV) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II

HƯỚNG DẪN BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 3. Nguyên tắc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp

1. Việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức trách, chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhận của viên chức và theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

2. Khi bổ nhiệm từ ngạch viên chức hiện giữ sang chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khoa học và công nghệ tương ứng không được kết hợp nâng bậc lương hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Điều 4. Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các ngạch viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Quyết định số 11/2006/QĐ-BNV nay được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV như sau:

1. Đối với nhóm chức danh nghiên cứu khoa học:

a) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên cao cấp (hạng I), mã số V.05.01.01 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch nghiên cứu viên cao cấp, mã số 13.090;

b) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II), mã số V.05.01.02 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch nghiên cứu viên chính, mã số 13.091;

c) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên (hạng III), mã số V.05.01.03 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch nghiên cứu viên, mã số 13.092.

2. Đối với nhóm chức danh công nghệ:

a) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp kỹ sư cao cấp (hạng I), mã số V.05.02.05 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch kỹ sư cao cấp, mã số 13.093;

b) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp kỹ sư chính (hạng II), mã số V.05.02.06 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch kỹ sư chính, mã số 13.094;

c) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp kỹ sư (hạng III), mã số V.05.02.07 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch kỹ sư, mã số 13.095;

d) Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp kỹ thuật viên (hạng IV), mã số V.05.02.08 đối với viên chức hiện đang giữ ngạch kỹ thuật viên, mã số 13.096.

Điều 5. Cách xếp lương

1. Các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ quy định tại Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV được áp dụng Bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước (Bảng 3) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây viết tắt là Nghị định số 204/2004/NĐ-CP), cụ thể như sau:

a) Chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên cao cấp (hạng I) và kỹ sư cao cấp (hạng I) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A3, nhóm 1 (A3.1) từ hệ số lương 6,20 đến hệ số lương 8,00;

b) Chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên chính (hạng II) và kỹ sư chính (hạng II) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm 1 (A2.1) từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78;

c) Chức danh nghề nghiệp nghiên cứu viên (hạng III) và kỹ sư (hạng III) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

d) Chức danh nghề nghiệp trợ lý nghiên cứu (hạng IV) và kỹ thuật viên (hạng IV) được áp dụng hệ số lương của viên chức loại B, từ hệ số lương 1,86 đến hệ số lương 4,06.

2. Xếp lương khi hết thời gian tập sự và được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp

Sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được cấp có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp thì thực hiện xếp bậc lương theo chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm như sau: